

Bản án số: 153/2025/HSST
Ngày 20/10/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Ngân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Dung

Ông Bùi Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5-Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 20/10/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 143/2025/HSST ngày 03/10/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2025/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Xuân H; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1983; CCCD số 019083004384; Nơi sinh: Thái Nguyên; ĐKKHKT và chỗ ở: T 2, xã S, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Xuân Đ và bà Nguyễn Thị C; Vợ là Nguyễn Thị K, sinh năm 1986; Có 03 con, lớn sinh năm 2006; Nhỏ sinh năm 2019; tiền án: không và tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:** Anh Bùi N, sinh năm 1988; Địa chỉ: CT2B, phường B, thành phố Hà Nội (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn T 2, xã S, tỉnh Thái Nguyên (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00, ngày 16/11/2023, anh Bùi N đặt xe công nghệ Grab bike đi từ quán “Vườn bia Hà Nội” số 540 đường Láng, phường Láng, quận Đống Đa, Hà Nội về nhà tại chung cư CT2B phường B, Hà Nội. Sau khi đặt xe trên hệ thống, ứng dụng công nghệ Grab bike có báo lái xe tên Trần Xuân H và thông báo cước phí là

75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng), được giảm cước 15% = 11.000 đồng (Mười một nghìn đồng) tổng cước phí thanh toán là 64.000 đồng (Sáu mươi tư nghìn đồng). Sau đó, H điều khiển xe mô tô đến đón và chở anh Nam về đến khu chung cư CT2B phường B, Hà Nội. Khi đến nơi, anh Nam thanh toán cho Trần Xuân H số tiền 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) bằng hình thức chuyển khoản từ số tài khoản 102007092067 của anh Nam mở tại ngân hàng Viettinbank vào số tài khoản 2505205673945 mang tên Trần Xuân H mở tại ngân hàng Agribank. Nhưng do có sử dụng rượu bia anh Nam đã chuyển nhầm số tiền 75.000.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu đồng) mà không biết. Sau khi nhận thanh toán từ anh Nam, H cũng không kiểm tra số tiền thanh toán mà điều khiển xe đi về.

Đến ngày 17/11/2023, khi H thực hiện việc chuyển khoản thì phát hiện tài khoản mang tên Bùi N chuyển nhầm số tiền 75.000.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu đồng). Do đang cần tiền trả nợ nên H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền trên. H đã chuyển khoản số tiền 13.000.000 đồng để trả nợ cho anh họ là Nguyễn Văn Luân (sinh năm 1991; trú tại xã Ngọc Thiện, tỉnh Bắc Giang). Đến ngày 18/11/2023, anh Nam thực hiện giao dịch tài khoản ngân hàng thì phát hiện việc chuyển nhầm số tiền nói trên vào tài khoản Trần Xuân H. Vì vậy, anh Nam đã tiếp tục chuyển 03 lần số tiền 1.000 đồng (Một nghìn đồng) kèm với tin nhắn nội dung: “Anh Nam chuyển nhầm số tiền 75.000.000 đồng (bảy mươi lăm triệu đồng) và cho Nam xin lại cùng số điện thoại của anh Nam 0977190120 để liên hệ”. Tuy nhiên, do muốn chiếm đoạt số tiền trên nên H không liên hệ với anh Nam để hoàn trả tiền. Sau đó, H đã bỏ làm tại Công ty Grap rời khỏi Hà Nội và đã tiêu xài hết số tiền đã chiếm đoạt.

Quá trình điều tra xác định H đã chuyển tiền cho chị Nguyễn Thị K (sinh năm 1986; trú tại thôn T 2, xã S, tỉnh Thái Nguyên) là vợ của H ; Anh Nguyễn Văn Luân (sinh năm 1991; trú tại xã Ngọc Thiện, tỉnh Bắc Giang); Anh Đào Văn Hưng (sinh năm 1998; trú tại Ngọc Thanh 2, xã Hoàng Vân, tỉnh Bắc Giang). Những người này không biết đây là tiền do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

*** Về dân sự:** Bị cáo Trần Xuân H và vợ là chị Nguyễn Thị K đã hoàn trả lại anh Bùi N số tiền 75.000.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu đồng). Sau khi nhận số tiền trên anh Nam đã hoàn trả số tiền 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) cho H là tiền cước phí đi Grap ngày 16/11/2023 và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Trần Xuân H.

Tại bản Cáo trạng số 152/CT-VKSKV5 ngày 30/9/2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội truy tố bị cáo Trần Xuân H về tội “Chiếm giữ trái phép tài sản” theo khoản 1 Điều 176 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Xuân H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như kết luận điều tra của cơ

quan điều tra và bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Bị cáo không thắc mắc, khiếu nại gì về quyết định và hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị K cũng giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, chị K không biết việc anh H chiếm giữ trái phép tiền của anh Nam. Nay chị xác định số tiền hoàn trả lại cho anh Nam là tiền vợ chồng cùng nhau đi vay nên chị K không có yêu cầu gì về vấn đề dân sự đối với anh H, không đề nghị Tòa án xem xét.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Hà Nội luận tội và tranh luận tại phiên tòa, sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo tại bản cáo trạng số 152/CT-VKS ngày 30/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 176; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; tuyên bố bị cáo Trần Xuân H phạm tội Chiếm giữ trái phép tài sản; xử phạt bị cáo Trần Xuân H từ 06 tháng đến 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án, giao bị cáo Trần Xuân H cho Ủy ban nhân dân xã S, tỉnh Thái Nguyên quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách; Về xử lý vật chứng: Không; Về trách nhiệm dân sự: Không.

Sau khi Đại diện Viện kiểm sát luận tội, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có tranh luận gì với lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5- Hà Nội.

Nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội để chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về Tố tụng:

[1] Về thẩm quyền xét xử của Tòa án: Trần Xuân H thực hiện hành vi Chiếm giữ trái phép tài sản theo khoản 1 Điều 176 Bộ luật hình sự tại khu vực phường B, thành phố Hà Nội nên căn cứ quy định tại Điều 268, Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng hình sự số 99/2025/QH15 ngày 27/6/2025, vụ án thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hà Nội.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên

tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có đơn xin vắng mặt, giữ nguyên toàn bộ lời khai tại cơ quan điều tra, không yêu cầu giải quyết về dân sự. Sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng tới việc xét xử bị cáo. Hội đồng xét xử vắng mặt họ là phù hợp với quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về tội danh và các tình tiết định khung hình phạt:

[4] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Xuân H khai nhận về hành vi phạm tội đúng như tại cơ quan điều tra bị cáo đã trình bày và cáo trạng đã truy tố; lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan, đủ cơ sở để kết luận: Ngày 16/11/2023, tại khu vực chung cư CT2B phường B, Hà Nội, do sơ xuất trong khi thanh toán tiền cước đi grab công nghệ, anh Bùi N đã chuyển nhầm số tiền 75.000.000 đồng (*Bảy mươi lăm triệu đồng*) vào tài khoản số 2505205673945 mở tại ngân hàng Agribank mang tên Trần Xuân H. Sau khi biết anh Nam chuyển nhầm số tiền nêu trên H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền đó và cố tình không trả lại cho anh Bùi N. Từ ngày 17/11/2023 đến ngày 06/12/2023, Trần Xuân H đã tiêu xài hết số tiền trên. Do đó, bị cáo phạm tội Chiếm giữ trái phép tài sản quy định tại khoản 1 Điều 176 Bộ luật hình sự.

[5] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu tài sản của công dân được BLHS bảo vệ, cần phải xử bị cáo mức án trong khung hình phạt.

- Về nhân thân và tiền án, tiền sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[6] Bị cáo Trần Xuân H không có tiền án, tiền sự.

[7] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt:

[9] Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy lẽ ra phải buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để Nhà nước giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên chỉ cần áp dụng một mức án tù trong khung hình phạt nhưng cho hưởng án treo cũng có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng

ngừa chung.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Đã giải quyết xong, không ai có yêu cầu giải quyết về dân sự nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

- **Về xử lý vật chứng:** Không.

[10] Về Thanh 2, xã S, tỉnh Thái Nguyên) là vợ của H; Anh Nguyễn Văn Luân (sinh năm 1991; trú tại xã Ngọc Thiện, tỉnh Bắc Giang); Anh Đào Văn Hưng (sinh năm 1998; trú tại Ngọc Thanh 2, xã Hoàng Vân, tỉnh Bắc Giang). Số tiền H chuyển cho anh các vấn đề khác: Đối với chị K, anh Luân, anh Hưng, quá trình điều tra xác định H đã chuyển tiền cho chị Nguyễn Thị K (sinh năm 1986; trú tại thôn Phú Luân và anh Hưng là để trả nợ. Những người này không biết đây là tiền do H chiếm giữ trái phép của anh Nam mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ. Do vậy, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

- **Về án phí hình sự sơ thẩm:**

[11] Bị cáo Trần Xuân H có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định.

[12] Lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Nội cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 176; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Áp dụng: Điều 136, 260, 268, 269, 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Xuân H phạm tội Chiếm giữ trái phép tài sản.

Xử phạt: Bị cáo Trần Xuân H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Xuân H cho Ủy ban nhân dân xã S, tỉnh Thái Nguyên quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trách nhiệm dân sự: Không.

Xử lý vật chứng: Không.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Xuân H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Quyền kháng cáo: *Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.*

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đường sự;
- VKS nhân dân KV 5- Hà Nội;
- VKS nhân dân thành phố Hà Nội;
- Cơ quan điều tra, công an thành phố Hà Nội;
- Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Ngân

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN